

Bản án số: 63/2021/HSST

Ngày: 08/06/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TP. HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Trung Thành**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông **Nguyễn Văn Bổng**

- Ông **Lê Văn Hoan**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B:* Ông **Nguyễn Thái Bình**, Kiểm sát viên.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Trong ngày 08 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TL - HSST ngày 25/05/2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST -HS ngày 26 tháng 05 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn CH**, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn Phú Yên, xã YB, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964; con bà: Hoàng Thị S, sinh năm: 1971; Vợ: Nguyễn Thị Th; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con bé nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 22/2011/HSST ngày 14/3/2011 của TAND huyện B xử phạt CH 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc CH phải bồi thường 14.500.000 đồng cho bị hại; 200.000 đồng tiền án phí

HSST, 725.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. CH kháng cáo. Tại Bản án số: 576/2011/HSPT ngày 23/5/2011 của TAND thành phố Hà Nội xử CH 15 tháng tù cho hưởng án treo. CH đã chấp hành xong hình phạt chính. Hoàn thành nghĩa vụ về án phí sơ thẩm, bồi thường dân sự xong ngày 15/8/2011. Bản án số: 91/2015/HSST ngày 29/9/2015 của TAND thị xã Sơn Tây xử phạt Nguyễn Văn CH 13 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc quy định khoản 1 Điều 249 BLHS. Án phí 200.000 đồng. CH chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 31/8/2016. Chấp hành xong án phí ngày 11/11/2015. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam số I, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Hoàng T**, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Khu 4, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông: Nguyễn Hoàng M, sinh năm: 1958; con bà: Bùi Thị N, sinh năm: 1960; Vợ, Con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số: 78/2013/HS-ST ngày 24/9/2013 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Hoàng T 07 năm tù về tội Cướp tài sản, theo khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999. Truy thu số tiền 600.000 đồng của T. Án phí 200.000 đồng. T chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 27/02/2019, T đã chấp hành nộp 600.000 đồng tiền truy thu và 200.000 đồng tiền án phí HSST ngày 10/12/2013. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam số I, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bị hại:** Anh **Phương Văn V**, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn Phú Yên, xã YB, huyện B, thành phố Hà Nội.

\* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh V:** Luật sư **Hoàng Trọng Công** và Luật sư **Nguyễn Đức Hùng** thuộc Công ty luật TNHH TGS. Đoàn Luật sư TP Hà nội.

Địa chỉ: Số 05, ngách 24, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

\* **Người làm chứng :** Anh **Phạm Doãn T**, sinh năm 1994;

Anh **Nguyễn Viết M**, sinh năm 1993;

Đều trú tại : Thôn Phú Yên, xã YB, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Anh V, ông Công có mặt tại phiên tòa; Anh T, anh M vắng mặt )

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 02/01/2021, anh Phương Văn V cùng các bạn là Nguyễn Văn BM, Lê Đức BM, Hà Quang HU, Dương Lê V và Lê Công BA đều ở xã YB đến quán Karaoke Chính Anh tại xã YB, Huyện B do anh Đỗ Quốc Chiến làm chủ, để hát karaoke. Khi nhóm của V hát được khoảng 10-15 phút thì nhóm của Nguyễn Văn CH cùng các bạn là Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Viết M và Phạm Doãn T cũng đến hát, do trước đó CH đã gọi điện đặt trước phòng hát, nên khi tới nơi CH, T, M đi vào phòng khách của quán, T ở ngoài sảnh nói chuyện điện thoại. Lúc này, CH một mình đi vào phòng hát mở cửa phòng số 2 thấy nhóm của V đang hát, do nhận nhầm Phương Văn V là Dũng “Dậu”, CH liền tiến lại vỗ vai V bảo ra ngoài để nói chuyện. Khi V đi ra thì Nguyễn Văn BM, Dương Lê V cũng theo ra sau, Đức BM, HU, BA tiếp tục hát. Khi ra ngoài phòng khách của quán hát Phương Văn V, Văn BM ngồi tựa lưng vào sofa sát tường, CH ngồi ở ghế sofa vuông góc với ghế của V, còn T, M đứng xung quanh nơi CH ngồi. Sau khi V ngồi xuống, CH hỏi V về số tiền nợ mình như thế nào. Do nhận ra CH, đồng thời cũng không nợ tiền CH nên V mắng lại. Bực tức, CH dùng tay nắm V rồi 02 người giằng co nhau, thấy vậy T lao vào dùng tay nắm V, CH lấy ấm chè bằng sứ trên mặt bàn đập vào đầu V làm ấm rơi xuống nền nhà. Do uống rượu say, BM không biết nội dung nói chuyện ra sao, khi thấy có đánh nhau, liền đứng dậy can ngăn thì bị M nói “*Không phải việc của mày*” đồng thời tát BM 2 cái. Nhân lúc này, V chạy ra ngoài cửa thì bị vấp ngã vào chậu cây cảnh trước cửa quán khiến chậu cây đổ vỡ, CH, T đuổi tới dùng chân tay đánh. M, BM thì tiếp tục tranh cãi là tại sao lại đánh nhau. Thấy có chửi, đánh nhau, Dương Lê V chạy vào phòng hát gọi người ra can ngăn, BA nghe vậy liền chạy ra can ngăn. Cùng lúc này, do bị đánh, V bỏ chạy về hướng làng văn hóa 54 dân tộc Việt Nam, thấy V bỏ chạy, CH phát hiện và nhặt 01 con dao bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 50cm, lưỡi dao sắc, bản dao hình chữ nhật dựng ở gần xe mô tô đuổi đánh V, T cũng nhặt được 01 gậy gỗ dài khoảng 40cm ở sân quán hát đồn

đuổi đánh V. Khi đuổi đến nhà anh Nguyễn Đắc Quang thì V bị đuổi kịp, CH dùng dao, T dùng gậy gỗ đánh nhiều cái vào đầu, người V, bị đánh V dùng chân tay chống trả. Thấy có đánh nhau, anh Bùi Văn Hạnh và anh BA đến can ngăn, T, CH bỏ về, V cởi áo bo đầu vì chảy máu. Sau đó, V được Dương Lê V và BA đưa đi cấp cứu. Về đến quán hát, T lên xe T, CH lên xe M ra về. Khi đến đoạn đường bê tông rẽ vào thôn Phú Yên, xã YB, T ném chiếc gậy gỗ vào lề đường phía bên phải theo hướng đi. Đến nhà, T trả xe cho T rồi về nhà ngủ. T lái xe về nhà anh Đào Quốc Biện để cất xe mô tô. Sau đó, M, CH lái xe đến nhà anh Biện đón T cùng đi xuống Phúc Thọ. Khi đi đến đoạn đường bờ đập Đồng Mô thuộc thôn Kim Đái, xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội, CH đã rút con dao dùng để chém V vào lề đường bên trái theo hướng di chuyển. Hậu quả: Phương Văn V bị đa thương tích tại vùng đầu, mặt, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện B. BM, CH, T bị thương tích nhẹ.

Ngày 14/01/2021, CQĐT-CA huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 32 để giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phương Văn V bị gây ra tối ngày 02/01/2021.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 447/C09-TT1 ngày 21/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

*Sẹo (01) kích thước trung bình đỉnh trái: 02% (Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).*

*Sẹo (02) kích thước nhỏ đỉnh trái: 01 % (Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).*

*Sẹo (01) kích thước trung bình vùng thái dương - mặt trái: 06% (Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.1, Chương 8).*

*Sẹo (02) kích thước nhỏ vùng thái dương - mặt trái: 03% (Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.1, Chương 8).*

*Sẹo kích thước nhỏ trán phải: 03% (Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.1, Chương 8).*

*Sẹo kích thước nhỏ môi trên bên trái: 03% (Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.1, Chương 8).*

Sẹo niêm mạc môi trên bên trái: 01% (Nguyên tắc 1, 5 và Mục I.1, Chương 8).

*\*Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phương Văn V tại thời điểm giám định là: 18% (Mười tám phần trăm).*

*\* Các thương tích tại vùng đầu, mặt và môi trên bên trái của V do vật sắc nhọn gây nên;*

*\* Thương tích tại trán phải của V do vật tày gây nên.*

Ngày 03/02/2021, CQĐT- CA huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 60, 61, 62 đối với BM, CH, T. Tuy nhiên do thương tích nhẹ nên BM, CH, T đã có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Ngày 14/01/2021, CQĐT- CA huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 33, để giám định 02 video thu giữ có ghi lại hình ảnh V bị đuổi đánh có bị cắt ghép chỉnh sửa gì không. Tại Bản kết luận giám định số: 450/C09-P6 ngày 24/3/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

*\* Không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video mẫu cần giám định.*

Ngày 14/01/2021, sau khi thu giữ mẫu máu của Phương Văn V, CQĐT- CA huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 34 để giám định chất màu nâu đỏ bám dính trên chiếc áo sơ mi màu trắng đã thu giữ có phải là máu người không? và so sánh có với mẫu máu thu giữ của Phương Văn V.

Tại Bản kết luận giám định số: 463/C09-TT3 ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An kết luận:

*“Chất màu nâu đỏ bám dính trên chiếc áo sơ mi gửi giám định là máu người và là máu của Phương Văn V”.*

Đối với Phạm Doãn T, Nguyễn Viết M: Quá trình điều tra xác định, tối ngày 02/01/2021 từ khi CH, T, M, T ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Đào Quốc Biện đến khi đi hát, các đối tượng đều không bàn bạc, trao đổi sẽ gây thương tích cho ai. Khi đến quán hát Karaoke Chính Anh và gặp V, CH mới phát sinh việc đánh V. Khi

thấy có đánh nhau, BM đứng dậy can ngăn, nghĩ BM lao vào đánh T nên M mới tát Văn BM 02 cái, hành vi của M không được bàn bạc, thống nhất từ trước, đây là ý thức bộc phát riêng của M. Sau khi tát Văn BM, M cũng không tham gia đuổi đánh hay cổ động, xúi giục, giúp sức CH, T đánh V. Do BM thương tích nhẹ, lại từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu khởi tố, do vậy hành vi của M không cấu thành tội phạm. Ngày 25/3/2021, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 280 đối với Nguyễn Viết M về hành vi Đánh nhau, hình thức phạt tiền là 750.000 đồng, là có căn cứ. Ngày 31/3/2021, M đã nộp phạt đủ số tiền phạt trên.

Đối với Phạm Doãn T, T không tham gia đánh nhau, không hỗ trợ, xúi giục, giúp sức cho CH, T đánh V. Do vậy CQĐT không có căn cứ đề đề cập xử lý T trong vụ án này.

***Vật chứng không thu giữ được:***

01 (Một) chiếc ấm pha chè bằng sứ màu trắng, không có họa tiết hoa văn. CH dùng để đánh V. Sau vụ việc, nhân viên quán hát đã vứt chiếc ấm vào thùng rác trước cửa quán và bị nhân viên dọn vệ sinh môi trường đem đi.

01 (Một) con dao bằng kim loại (hay gọi là "phớ"), dài khoảng 50cm, màu sáng trắng, bản dao hình chữ nhật, một lưỡi sắc, một lưỡi bằng. CH sử dụng để đánh gây thương tích cho V.

01 (Một) đoạn gậy gỗ, dài khoảng 40cm, không rõ hình dạng. T sử dụng để đánh gây thương tích cho V.

Đối với các vật chứng trên, CQĐT-CA huyện B đã ra thông báo truy tìm vật chứng, đồng thời tiến hành lập biên bản truy tìm tại các vị trí mà các đối tượng vứt bỏ, nhưng đến nay vẫn không truy tìm được các vật chứng nói trên.

***Vật chứng đã thu giữ:***

02 đoạn video chứa nội dung V bị đánh ngày 02/01/2021 được quay lại từ các Camera của hộ dân ven đường, do chị Phương Thị Thu giao nộp. CQĐT đã chuyển cùng hồ sơ vụ án.

01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay, màu trắng, trên cổ áo có gắn mác ký hiệu “NTQ”, trên áo có tám đinh chắt màu nâu đỏ.

01 mẫu máu của Phương Văn V được hoàn trả sau giám định;

Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện B để phục vụ quá trình giải quyết án.

**Dân sự:** Ngày 31/3/2021, anh Phương Văn V đã gửi đơn đề nghị yêu cầu bồi thường thiệt hại, yêu cầu các bị can bồi thường tổng số tiền là: 130.753.000đ (*Một trăm ba mươi triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 24/05/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn CH, Nguyễn Hoàng T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn CH, Nguyễn Hoàng T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh V đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung việc Nguyễn Viết M có hành vi đuổi đánh V chưa được làm rõ. Hành vi của CH, T có dấu hiệu tội Cướp tài sản.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn CH từ 36 đến 42 tháng tù, Nguyễn Hoàng T mức án từ 36 đến 42 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn CH, Nguyễn Hoàng T phải liên đới bồi thường thương tích cho anh V số tiền: 61.650.000,đ.

Tiêu hủy tang vật là chiếc áo dính máu không có giá trị sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa,

Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, luật sư cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn CH, Nguyễn Hoàng T tại phiên tòa phù hợp với lời khai ở CQĐT. Lời khai của người bị hại và những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập được đã có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo. Ý kiến của luật sư về việc Nguyễn Viết M có hành vi đui đánh V chưa được làm rõ. Căn cứ vào hồ sơ đã có đầy đủ các lời khai của M cũng như các bị cáo, người bị hại, các nhân chứng không đủ cơ sở xác định M là đồng phạm với CH và T, hành vi của M CQĐT Công an huyện B đã xử lý hành chính phạt tiền số tiền 750.000,đ là thỏa đáng. Đối với quan điểm của luật sư việc CH, T có dấu hiệu phạm tội cướp tài sản. Thực tế các căn cứ có trong hồ sơ và đã làm rõ tại phiên tòa thể hiện CH do nhầm lẫn V với người khác nợ tiền mình nên hỏi nợ, không có ý định chiếm đoạt tiền của V. Việc CH, T đánh V là do bức tức giữa hai bên chứ không phải là để chiếm đoạt tiền của V. Như vậy, không có căn cứ để trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Đã có đủ cơ sở xác định hành vi Nguyễn Văn CH, Nguyễn Hoàng T vào khoảng hơn 22 giờ ngày 02/01/2021, tại quán Karaoke Chính Anh do mâu thuẫn cá nhân, Nguyễn Văn CH, Nguyễn Hoàng T đã có hành vi dùng tay chân không, âm pha chèn, dao, gây gỗ đui đánh gây thương tích cho anh Phương Văn V. Hậu quả anh V bị đa thương tích, tỉ lệ thương tích 18%. Hành vi của Nguyễn Văn CH, Nguyễn Hoàng T đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ, khoản 2, điều 134 BLHS năm 2015 đúng với nội dung bản cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 24/05/2021 của Viện kiểm sát huyện B đã truy tố.



Xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn khu vực xã YB. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm đã thực hiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng T có một tiền án như phần căn cước đã nêu lần này phạm tội thuộc trường hợp: “*tái phạm*” theo điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn CH có tác động gia đình nộp số tiền là 15.000.000,đ tại Chi cục Thi hành án huyện B để khắc phục hậu quả nên được xem xét áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 51 BLHS.

Về Nhân thân : Bị cáo CH có nhân thân xấu.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xác định vai trò trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc từ trước, vai trò của CH cao hơn T. Tuy nhiên T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, lại chưa khắc phục hậu quả nên phải chịu mức án cao hơn so với CH.

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và rèn luyện, cũng như phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phương Văn V yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn CH, Nguyễn Hoàng T phải bồi thường tổng số tiền thiệt hại về sức khỏe là 130.753.000đ (*Một trăm ba mươi triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Xét thấy chỉ có cơ sở chấp nhận các khoản chi phí hợp lý như sau: Thời gian nằm viện Bệnh viện đa khoa huyện B từ 03/01/2021 đến 05/01/2021 tính là 03 ngày và tính 02 ngày đi giám định. Cụ thể :

- Tiền viện phí, các chi phí ở viện, tóm tắt bệnh án (có hóa đơn): 2.634.522đ.

- Lệ phí giám định(có hóa đơn): 1.500.000đ.

- Tiền mất thu nhập: 03 ngày nằm viện và 02 ngày đi giám định = 5 ngày x 300.000,đ = 1.500.000đ.

- Tiền mất thu nhập người chăm sóc: 3 ngày x 300.000đ = 900.000đ.

- Tiền ăn: 3 ngày x 300.000đ = 900.000đ.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 10.000.000đ.

- Tiền xe 2 lượt đưa đi và đón về x 500.000đ = 1.000.000đ.

- Tiền xe đi giám định sức khỏe 1.000.000đ.

- Tiền tổn thất về tinh thần: 12 tháng lương x 1.490.000đ= 17.880.000đ.

Tổng cộng là: 37.314.522đ (*Ba mươi bảy triệu ba trăm mười bốn nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn CH, Nguyễn Hoàng T phải liên đới bồi thường cho anh Phương Văn V số tiền 37.314.522,đ (*Ba mươi bảy triệu ba trăm mười bốn nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*). Mỗi bị cáo phải bồi thường là : 37.314.522đ : 2 = 18.657.216đ (*Mười tám triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm mười sáu đồng*).

Bị cáo CH đã nộp: 15.000.000đ tại cơ quan thi hành án nay giao cho anh V được lấy số tiền này. Bị cáo CH còn phải bồi thường tiếp là: 3.657.216 đ (*Ba triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm mười sáu đồng*).

[7]. Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng :

01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay, màu trắng, trên cổ áo có gắn móc ký hiệu “NTQ”, trên áo có bầm dính chất màu nâu đỏ.

01 mẫu máu của Phương Văn V được hoàn trả sau giám định;

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/ Tuyên bố :** Bị cáo **Nguyễn Văn CH**, bị cáo **Nguyễn Hoàng T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

**2/ Áp dụng:** Điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/3/2021.

**Áp dụng:** Điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn CH 33 (Ba mươi ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/3/2021

**3/ Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

**Tiêu hủy:** 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay, màu trắng, trên cổ áo có gắn mác ký hiệu “NTQ”, trên áo có bầm dính chất màu nâu đỏ.

01 phong bì có mẫu máu của Phương Văn V được hoàn trả sau giám định;

( Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B ngày 07/06/2021).

**4/ Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn CH**, **Nguyễn Hoàng T** phải liên đới bồi thường cho anh **Phương Văn V** số tiền: 37.314.522đ (*Ba mươi bảy triệu ba trăm mười bốn nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*). Mỗi bị cáo phải bồi thường là :  $37.314.522đ : 2 = 18.657.216đ$  (*Mười tám triệu sáu trăm năm bảy nghìn hai trăm mười sáu đồng*).

Bị cáo **CH** đã nộp số tiền bồi thường cho anh **V** là: 15.000.000,đ tại Chi cục thi hành án huyện B theo biên lai số: 0046320 ngày 03/6/2021, nay giao cho anh **V** được lấy số tiền này. Bị cáo **CH** còn phải bồi thường tiếp số tiền là : 3.657.216đ ( *Ba triệu sáu trăm năm bảy nghìn hai trăm mười sáu nghìn đồng*) .

**5/ Án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn CH, Nguyễn Hoàng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 932.861đ ( *Chín trăm ba mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi một đồng* ) án phí dân sự sơ thẩm.

**6/ Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 231 BLTTHS.

Bị cáo Nguyễn Văn CH, Nguyễn Hoàng T, anh Phương Văn V được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhân:**

- TAND Tp. Hà Nội;  
- VKSND huyện Ba Vì;  
- Công an huyện Ba Vì;  
- T.H.A huyện Ba Vì;  
- Những người tham  
gia tố tụng;  
- Lưu HS.

**Đặng Trung Thành**











